

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 4 năm 2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Mỹ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền và bà Lâm Thị Nguyệt Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thê Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Lệ T**, sinh năm 1955.

HKTT: Số H, đường C, khóm K, phường H, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố H, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Tấn N**, sinh năm 1951.

HKTT: Số U, đường C, khóm K, phường F, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Số H, đường C M, khóm K, phường K, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Người giám hộ của ông N: Ông **Nguyễn Tiến T**, sinh năm 1973.

HKTT: số K, đường C M, khóm H, phường H, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Số K, đường Cách M, khóm K, phường H, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai tại Tòa án nguyên đơn Nguyễn Lệ T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà T xác định bà và ông N quen biết và tự nguyện

chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 1972, quá trình sống chung bà và ông N không lần nào đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống được khoảng 06 năm thì bà và ông N phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm đến năm 1978 thì bà đã về nhà cha mẹ bà sống tại quận 11, thành phố Hồ Chí Minh, sau đó bà đi làm ăn và cư trú tại Khu phố 3, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến nay. Hiện nay theo bà được biết ông N đã được Tòa án tuyên bố là mất năng lực hành vi dân sự, cha mẹ ông N đều đã chết, ông N chỉ có một người con duy nhất là Nguyễn Tiến T, từ trước đến nay T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho ông N, sinh hoạt cá nhân hàng ngày ông T là người lo cho ông N. Nay bà khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông N. Trong vụ án ly hôn của bà và ông N trường hợp ông T là đại diện cho ông N thì bà thống nhất đồng ý, không có ý kiến nào khác.

Về con chung: Bà T xác định quá trình chung sống bà và ông N có 01 người con chung là ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1973. Ngoài ra không còn con chung nào khác. Hiện ông T đủ tuổi trưởng thành, phát triển lành mạnh, không bị nhược điểm về thể chất tinh thần nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét vấn đề con chung.

Về tài sản chung: Bà T xác định bà và ông N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T xác định bà và ông N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Tiến T là người giám hộ của ông Nguyễn Tấn N là bị đơn trình bày:*

Tình trạng sức khỏe của ông N hiện nay bị bệnh tai biến, nằm một chỗ, không nhận thức được, mọi sinh hoạt cá nhân đều Lệ Tộc người khác, trước đây ông đã nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông N mất năng lực hành vi dân sự và Tòa án đã ban hành quyết định 10/2020/QĐST-VDS ngày 10/12/2020 tuyên bố ông N bị mất năng lực hành vi dân sự.

Theo ông được biết ông N và bà T sống chung với nhau từ cuối năm 1972, quá trình sống chung như vợ chồng thì bà T và ông N không lần nào đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, quá trình chung sống đến năm 1978 ông N và bà T phát sinh mâu thuẫn nên bà T đã về nhà ông bà ngoại ông sống tại quận 11 thành phố Hồ Chí Minh, sau đó mẹ ông đi làm ăn và cư trú tại Khu phố 3, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến nay.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với ông N thì ông thống nhất với yêu cầu ly hôn của bà T vì thực tế bà T cũng không còn sống chung với ông N và ông N hiện nay cũng không còn biết gì vì đã bị mất năng lực hành vi dân sự.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà T và ông N có 01 **người con chung** là ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1973. Ngoài ra không còn con chung nào khác.

Khi ly hôn, bà T không có yêu cầu gì về con chung thì ông cũng thống nhất vì hiện tại ông đã lập gia đình và là người hàng ngày chăm sóc cho ông N.

Về tài sản chung: Bà T và ông N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Bà T và ông N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1972 nên hôn nhân của bà là hôn nhân thực tế được pháp luật công nhận. Hiện nay ông N đã bị mất năng lực hành vi dân sự và người đại diện theo pháp luật của ông N cũng thống nhất với yêu cầu ly hôn của bà T nên chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông N.

+ Về con chung: Do ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1973 đã trưởng thành và sống khỏe mạnh. Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vấn đề con chung nên không đặt ra xem xét.

+ Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về nợ chung: Các đương sự thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

Về tố tụng:

Bà T yêu cầu ly hôn với ông N, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông N hiện cư trú tại Số 88, đường Cách Mạng, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà T là nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào cuối năm 1972, là sự kiện có xảy ra trên thực tế, quá trình sống chung như vợ chồng bà T và ông N không đăng ký kết hôn. Sống chung đến năm 1978 ông N và bà T phát sinh mâu thuẫn nên bà T đã về nhà ông bà ngoại ông sống tại quận 11 thành phố Hồ Chí Minh, sau đó mẹ ông đi làm ăn và cư trú tại Khu phố 3, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến nay.

Ngày 10/12/2020 Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu ban hành Quyết định số 10/2020/QĐST-VDS tuyên bố ông N bị mất năng lực hành vi dân sự. Ông N có vợ là bà T, 01 người con duy nhất là ông Nguyễn Tiến T.

Căn cứ Khoản 3 Điều 24 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “...Trong trường hợp một bên vợ, chồng mất năng lực hành vi dân sự mà bên kia có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì căn cứ vào quy định về giám hộ trong Bộ luật dân sự, Tòa án chỉ định người khác đại diện cho người bị mất năng lực hành vi dân sự để giải quyết việc ly hôn” và tại Khoản 2 Điều 53 Bộ luật dân sự quy định: “Trường hợp cha và mẹ đều mất năng lực hành vi dân sự hoặc một người mất năng lực hành vi dân sự, còn người kia không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì người con cả là người giám hộ; nếu người con cả không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì người con tiếp theo có đủ điều kiện làm người giám hộ là người giám hộ.”

Do đó, có căn cứ xác định người giám hộ của ông N trong vụ án tranh chấp ly hôn này là con của ông N ông Nguyễn Tiến T.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Tiến T xác định thống nhất với ý kiến của bà T về việc bà T và ông N chung sống với nhau từ năm 1972. Từ năm 1978 đến nay không còn sống chung nữa. Nay bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông N thì ông cũng thống nhất vì thực tế bà T cũng không còn sống chung với ông N và ông N hiện nay cũng không còn biết gì.

Theo tinh thần điểm a khoản 3 của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000”. Theo quy định trên mặc dù bà T và ông N không đăng ký kết hôn nhưng hôn nhân giữa ông bà được xác lập từ năm 1972 (trước ngày 03/01/1987) đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Bà T yêu cầu ly hôn và người giám hộ của ông N cũng thống nhất với yêu cầu ly hôn của bà T nên có căn cứ chấp nhận cho Bà T được ly hôn với ông N.

[2] Về con chung: Bà T và ông T là người giám hộ của ông N thống nhất xác định quá trình chung sống có 01 con chung là Nguyễn Tiến T, sinh năm 1973. Hiện nay ông T đã trưởng thành, sống khỏe mạnh, không bị nhược điểm gì về thể chất, tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà T và ông T là người giám hộ của ông N thống nhất xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà T và ông T là người giám hộ của ông N thống nhất xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà T được miễn toàn bộ tiền án phí do bà T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Từ các phân tích trên, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 53 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 24, Điều 51, Điều 53, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Lệ T được ly hôn với ông Nguyễn Tấn N.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Lệ T và ông Nguyễn Tiến T là người giám hộ của ông N thống nhất xác định quá trình chung sống có 01 con chung là Nguyễn Tiến T, sinh năm 1973. Hiện nay ông T đã trưởng thành, sống khỏe mạnh, không bị nhược điểm gì về thể chất, tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Lệ T và ông Nguyễn Tiến T là người giám hộ của ông N thống nhất xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Lệ T và ông Nguyễn Tiến T là người giám hộ của ông N thống nhất xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Lệ T được miễn toàn bộ tiền án phí do bà T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí.

Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu.

Thị Mỹ Hằng